

V/v báo cáo, thống kê số liệu liên
quan đến lĩnh vực quản lý nhà
nước của Sở Nội vụ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Hội: Chữ thập đỏ, Văn học nghệ thuật, Nhà báo, Đông y và Liên minh Hợp tác xã.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ. Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả nâng bậc lương

a) Nội dung báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả, danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện chế độ nâng bậc lương hàng năm; đề nghị phân bổ bổ sung chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có) và đăng ký chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của năm sau liền kề.

(Theo biểu mẫu 01 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 26/12 của năm báo cáo.

2. Báo cáo thống kê công tác dân tộc

a) Nội dung báo cáo: Báo cáo số lượng cán bộ là người dân tộc thiểu số trong các cơ quan hành chính các cấp theo Hướng dẫn liên ngành số 145/HDLN-BDT-CTK ngày 10/5/2017, cụ thể :

- Cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện được xác định theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

- Cán bộ cấp xã được xác định theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

(Theo biểu mẫu 02 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 31/12 của năm báo cáo.

3. Báo cáo danh sách cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật

a) Nội dung báo cáo: Tổng hợp, báo cáo số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hàng năm.

(Theo biểu mẫu 03 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 31/12 của năm báo cáo.

4. Báo cáo số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương cán bộ, công chức, viên chức

a) Nội dung báo cáo: Tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương cán bộ, công chức cấp xã.

(Theo biểu mẫu 04 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 31/12 của năm báo cáo.

5. Báo cáo công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức

a) Nội dung báo cáo: Báo cáo công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

(Theo đề cương báo cáo và biểu mẫu 05, 06 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Trước ngày 31/01 của năm sau liền kề.

6. Báo cáo số lượng công chức tăng, giảm

a) Nội dung báo cáo: Tổng hợp, cập nhật số lượng công chức tăng, giảm của các cơ quan, đơn vị.

(Theo biểu mẫu 07 đính kèm)

b) Thời điểm thống kê số liệu: Tính đến ngày 30/6 của năm báo cáo.

c) Thời hạn báo cáo: Chậm nhất ngày 31/03 của năm sau liền kề.

Văn bản và các biểu mẫu được đăng tải trên website của Sở Nội vụ tại địa chỉ <http://sonv.langson.gov.vn/> (mục Công chức viên chức).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo và các biểu mẫu đính kèm về Sở Nội vụ đúng tiến độ, thời gian như trên để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo theo quy định (các cơ quan, đơn vị đồng thời gửi 01 bản báo cáo vào địa chỉ hòm thư điện tử sonoivutccc@gmail.com)

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở Nội vụ;
- Phòng: CCVC, XDCQ&CTTN, VP;
- Website SNV;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Luân